

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
KHOÁNG SẢN ĐẠI DƯƠNG

-----o0o-----

Số: 15/2026/CV-ĐD

(V/v công bố năng lực hoạt động thí
nghiệm chuyên ngành xây dựng lên trang
thông tin của Sở Xây dựng Thanh Hóa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Thanh hóa, ngày 21 tháng 04 năm 2026

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương công bố năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, cụ thể:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương

Giấy đăng ký kinh doanh số: Giấy đăng ký kinh doanh số 2801606011 do phòng kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11 tháng 11 năm 2010; thay đổi lần thứ 25 ngày 04 tháng 09 năm 2025;

Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 160, Tờ bản đồ số 08, Thôn Nam Sơn, Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam;

Điện thoại: 0373.900.039

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Nhà máy cấu kiện bê tông cốt thép công nghệ cao Đại Dương, xã Tân Trường và xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0962.633.696.

Đăng ký công bố thông tin năng lực: Đơn vị đủ điều kiện thực hiện các phép thử (có phụ lục kèm theo)

Đăng tải trên website: oicgroup.vn

Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương cam kết chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Sở Xây dựng và đơn vị liên quan về tính chính xác, đúng năng lực thực tế của đơn vị, phù hợp theo quy định của pháp luật đối với số liệu, nội dung công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ XD (để BC);
- Sở Xây dựng Thanh Hoá;
- Lưu VT-ĐV

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Hiếu

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ
(Kèm theo công văn số 15/2026/CV-ĐV, ngày 21/04/2026 của Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương)

TT	Tên phép thử/chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
I	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
1	Xác định, phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993; BS EN 12350:22
2	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C143/C143M; AASHTO T119-23; BS EN 12350:22; BS 1881-124:15; JIS A1101:20
3	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022; ASTM C642-21; ASTM C127-15; BS EN 12390:23; BS 1881-Part 114
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022; ASTM C642-21; BS EN 12390:23; BS 1881-Part 122
5	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022; TCVN 10303:2025; TCVN 12252:2020; STM C39/C39M; ASTM C42-20; AASHTO T22M/T22; AASHTO T140-20; AASHTO T24-22; BS EN 12390:23; BS EN 12504:21; JIS A1108-18; JIS A1107-22
6	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022; ASTM C293/C293M; ASTM C78-22; AASHTO T197-18; AASHTO T177-17; BS EN 12390: 23
7	Xác định độ chảy xòe của hỗn hợp bê tông	ASTM C1611/C1611; BS EN 12350:22
8	Xác định nhiệt độ của hỗn hợp bê tông	ASTM C1064; AASHTO T309
9	Xác định thời gian đông kết của hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:2012; ASTM C403/C403M; AASHTO T197M/T197
10	Xác định độ co ngót của bê tông	TCVN 3117:2022; ASTM C157-17; ASTM D4943-25; BS EN 12390:23; AASHTO T160-22
II	THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	

11	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006; TCVN 4198:2014; TCVN 6221:1997; ASTM C136/C136M; AASHTO T27-23; EN 933-1:12; BS 812-103.1:98; JIS A1102-14
12	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006
13	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; TCVN 6221:1997; AASHTO T84-22; ASTM 128-22; ASTM C128-22; BS EN 1097:20
14	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; ASTM C127-22; AASHTO T85-22; EN 1097-6:22; EN 10977:22
15	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29/C29M; AASHTO T19-22; EN 1097:98
16	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566-19; AASHTO T255-22; BS EN 1097-5:09
17	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; ASTM C117-23; ASTM C142/C142M; AASHTO T112-23
18	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938-02
19	Xác định độ nén dập trong xilanh và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006; TCVN 6221:1997; ASTM D2937-17; BS 812:90
20	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791-23; AASHTO T335-09; BS EN 933:22; BS 812-part 105.1
21	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu phong hóa	TCVN 7572-17:2006
III	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
22	Thử kéo (thử kéo kim loại, mối nối)	TCVN 197:14; TCVN 13711: 23; TCVN 8310:10; TCVN 314:08; BS EN 13674; TCVN 9391:12; BS EN 10002; ASTM A370; TCVN 7937:13; ISO 15630; JIS Z2241; ISO 6892; ISO 898;
23	Thử uốn	TCVN 198:2014; TCVN 5401:10; TCVN 7937:2013; ISO 7438; ASTM A370; JIS Z2248

		JIS Z2248- 2022
24	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực (thử kéo, thử uốn, thử uốn lại)	TCVN 7937:2013
25	Thép thanh cốt thép bê tông - thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997
26	Thử phá hủy mối hàn kim loại - thử uốn, thử kéo, thử kéo ngang, kéo dọc	TCVN 8310 :2010, TCVN 8311: 2010, TCVN 5401: 2010, ASTM E190 - 2021
27	Thử kéo dây kim loại	TCVN 1824: 1993; ASTM A370 - 2024, ASTM D3953- 2022
28	Thử dây cáp thép dự ứng lực	ASTM A1061 - 2020
29	Xác định dung sai kích thước, khối lượng (đơn trọng)	TCVN 1651:2018; TCVN 7571:2019; TCVN 7937:2013; JIS G 3192; ASTM A53/53M; ASTM A500/A500M; EN 10255; IS G 3466; JIS G 3302; ASTM A312; ASTM A240
IV	ỐNG CÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC	
30	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước và độ vuông góc; Kiểm tra khả năng chịu tải; Kiểm tra độ thấm nước	TCVN 9113:2012
31	Gổn công bê tông đúc sẵn, xác định:kích thước và mức độ sai phép, ngoại quan và khuyết tật cho phép, khả năng chịu tải	TCVN 10799:2015
V	CÔNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP	
32	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước; Kiểm tra khả năng chống thấm nước; Kiểm tra khả năng chịu tải của đốt công	TCVN 9116:2012
VI	THỬ NGHIỆM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG	
33	Phụ gia hóa học: Hàm lượng chất khô, khối lượng riêng, hàm lượng tro, độ pH, hàm lượng ion Clo, lượng nước trộn yêu cầu, tính năng của phụ gia theo các chỉ tiêu khả năng giảm nước, ảnh hưởng cường độ nén và uốn, ảnh hưởng tới thời gian ninh kết, độ co ngót cứng,	TCVN 8826:2011; TCVN 9339:2012; TCVN 3117:2022; TCVN 3118:2022; TCVN 3119:2022
VII	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	

34	Xác định cường độ bê tông hiện trường bằng phương pháp khoan mẫu	TCVN 12252:2020, TCVN 239-2006, TCVN 10303:2014; ASTM C42/ C42M -2020
35	Sản phẩm bê tông dự ứng lực - Xác định kích thước, ngoại quan và khuyết tật, cường độ nén bê tông, độ bền uốn, bền cắt, khả năng chịu lực	TCVN 7888:2014; JIS A 5373; TCVN 9114:2012; TCVN 11676:2016
36	Thí nghiệm thử uốn cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực	JISA 5373- 2016

Ghi chú: Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có công văn hủy bỏ tiêu chuẩn hay có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng hoặc tiêu chuẩn khác tương đương./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ

(Kèm theo công văn số 15/2026/CV-ĐV, ngày 21/04/2026 của Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương)

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
A	THÍ NGHIỆM XI MĂNG, HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
1	Máy nén bê tông 3000kN	Chiếc	01	Trung Quốc	Hoạt động tốt
2	Bàn rung mẫu Bê tông 900x600mm Phù hợp TCVN, ASTM, AASHTO Dùng xác định khả năng tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông tươi. Có thể gá được tất cả các loại khuôn, kết cấu đơn giản dễ sử dụng.	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
3	Máy đo hàm lượng bọt khí bê tông 7 lít Loại đồng hồ đọc % bọt khí trực tiếp trên đồng không, không cần tính toán, tích hợp bơm tạo áp suất Dùng để đo hàm lượng bọt khí trong bê tông Thẻ tích thùng chứa mẫu: 7 lít Thang đo: 0-10% Kích thước tối đa của cốt liệu: 40 mm.	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
4	Côn thử độ sụt bê tông N1 bằng INOX Côn chuẩn D100 x D200 x H300 Bao gồm: Côn chuẩn, phễu hứng, tấm đế thép 500x500x2,5mm (có 1 tai xách), thanh đầm, ca xúc mẫu tròn, thước là 500mm	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
5	Tủ sấy 300 ⁰ C chỉ thị điện tử Model: 101-2A Dung tích: 136 lít Nhiệt độ: Cài đặt tùy ý từ nhiệt độ môi trường đến 299 độC, duy trì nhiệt độ tại điểm cài đặt Sai số hiển thị: 1 độ C Hệ thống khởi từ điều khiển đóng, ngắt khi đạt nhiệt độ cài đặt đảm bảo độ chính xác Chỉ thị bằng đồng hồ điện tử	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
6	Bộ xuyên bê tông Dùng xác định thời gian đông kết của bê tông Thẻ tích thùng chứa mẫu 0-1200N Tối thiểu phân chia 5N; Độ chính xác ±5N Khu vực chịu lực của Kim 100mm ² ; 50mm ² ; 20mm ²	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
7	Bộ gá uốn mẫu bê tông 2 điểm, tiêu chuẩn. Chất liệu: Thép Dùng gá kiểm tra khả năng chống uốn của mẫu bê tông lăng trụ với kích thước mẫu: 150x150x600mm Đường kính gồi uốn: 50mm Khoảng cách giữa hai gồi uốn dưới: 450mm Khoảng cách giữa hai gồi uốn trên: 150mm	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
8	Khuôn bê tông 150x150x600mm Chất liệu: Thép Dùng đúc mẫu bê tông thử khả năng chống uốn, mẫu sau khi đúc có hình lăng trụ với kích thước tiết diện là 150x150mm dài 600mm Chiều dày thành khuôn 8÷10mm Chiều dày vách khuôn ≥ 5 mm	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
9	Thiết bị thử co ngót cho bê tông Sử dụng cho mẫu 100x100x500mm Cung cấp bao gồm: Bộ gá chính Thanh chuẩn Đồng hồ đo chuyển vị 12x0,001m	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
10	Máy xác định độ thấm bê tông Áp lực làm max: 4MPa vạch chia 0,05MPa, có thể cài đặt áp lực thấm tùy ý, máy có thể kiểm tra đồng thời 6 mẫu D150xH150mm Điện áp nguồn: 220V/50Hz, 1 pha, 120W; (chưa kèm bộ gá mẫu)	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
11	Máy mài mòn bê tông, mẫu vuông 70,7mm Dùng để xác định độ mài mòn áp dụng cho các loại bê tông chịu mài mòn bề mặt do người hoặc phương tiện thường xuyên đi lại gây ra. Kiểm tra 2 mẫu đồng thời. Vận tốc quay của đĩa gang 30±1 vòng/phút Phần mài của đĩa là một vành tròn rộng 200mm Kích thước: 600x530x550mm Khối lượng: 110kg Nguồn điện 220V/50HZ, 1 pha, 750W	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
12	Bộ ép chẻ mẫu bê tông hình trụ D150	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
13	Thiết bị đo modun đàn hồi khi nén Dùng cho mẫu trụ, kèm 2 đồng hồ 12.7mmx0,001mm	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
14	Bàn dẫn vữa xi măng Dùng để xác định độ lưu động của vữa xi măng Chiều cao dẫn tiêu chuẩn: 12.7mm	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
	Kèm khâu chuẩn, chày đầm và thước kẹp 200mm				
15	Bộ gá nén mẫu xi măng 40x40mm	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
16	Bộ gá uốn mẫu xi măng 40x40x160mm	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
17	Phễu xác định độ chảy của vữa Phù hợp tiêu chuẩn: ASTM C939	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
18	Nhớt kế Suttard dùng để xác định độ chảy của vữa không co	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
19	Dụng cụ xác định độ trương nở và tách nước của vữa	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
20	Dụng cụ Vica Dùng xác định độ dẻo tiêu và thời gian đông kết, thời gian kết thúc đông kết của xi măng Bao gồm: Thân chính gắn thước, thanh dẫn chuẩn, 3 kim chuẩn, khâu chuẩn, tấm kính.	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
21	Khuôn 40x40x160 kép 3, bằng nhựa	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
22	Bình tỷ trọng xi măng Dùng để đo tỷ trọng xi măng Thể tích 250 ml Vạch chia từ 0 - 1 ml và từ 18 - 24 trên cổ bình Độ chính xác 0,5 ml	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
23	Thiết bị thử co ngót cho vữa xi măng Sử dụng cho mẫu 25x25x285mm và mẫu 75x75x254mm Cung cấp bao gồm: Bộ gá chính 03 thanh chuẩn là: 158mm ± 0,2mm; 176mm ± 0,2mm; 300mm ± 0,2mm, Đồng hồ đo chuyển vị 12x0,001mm	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
24	Khuôn đúc mẫu co ngót (Loại kép 3) Kích thước: 25,4x25,4x285mm	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
25	Sàng rửa ướm D200 x cao 200mm	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
26	Nhiệt kế điện tử Model: TP101 Khoảng đo từ -50 đến 300 độ C	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
27	Lò nung 1000 ⁰ C; Nhiệt độ Max: 1000 ⁰ C Dung tích lò: 7 lít	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
28	Cân kỹ thuật 5000g/0.01g - Màn hình hiển thị màu LCD, rộng, thuận tiện cài đặt và sử dụng - Bảo vệ chống quá tải Thông số kỹ thuật: - Khả năng cân Max: 5000g - Độ chính xác: 0,01g - Độ lặp lại: 0.01g - Kích thước đĩa cân: Ø130mm	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
	- Kích thước cân: 34x26.5x24cm - Adapter: DC12V/AC6V				
B	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
29	Máy lắc sàn D200/D300 Sàng có đường kính: 200-300mm Tốc độ: 148 Lăn/ Phút Bán kính chuyển động: 12.5mm Biên độ lắc: 8mm Công suất: 370W Điện áp: 380V/220V Trọng lượng: khoảng 100Kg	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
30	Máy mài mòn Los Angeles Tốc độ quay: 30-33vòng/phút; Kích thước thùng quay: Ø711* H508mm Hiển thị điện tử với bộ đếm có thể cài đặt số vòng quay tùy ý Điện áp nguồn: 220V/50Hz, 1phase, 1.5kW Kèm theo: Khay hứng mẫu và 12 viên bi chuẩn	Chiếc	1	Italia	Hoạt động tốt
31	Bàn cân thủy tĩnh tiêu chuẩn Có bàn nâng di động, kiểu dáng hiện đại, tời quay tay nâng hạ, tiện vận hành.	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
32	Rọ cân thủy tĩnh 200x200	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
33	Bộ xi lanh nén đập đá dăm D150	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
34	Bộ xi lanh nén đập đá dăm D75	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
35	Phễu xác định độ xốp của đá, không kèm thùng đong	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
36	Phễu xác định độ xốp của cát, không kèm thùng đong	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
37	Thùng dung trọng 1 lít (Hộc đong)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
38	Thùng dung trọng 2 lít (Hộc đong)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
39	Thùng dung trọng 5 lít (Hộc đong)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
40	Thùng dung trọng 10 lít (Hộc đong)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
41	Thùng dung trọng 20 lít (Hộc đong)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
42	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
43	Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát (Bình rửa cát)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
44	Bảng màu chuẩn	Chiếc	5	Việt Nam	Hoạt động tốt
45	Dụng cụ hấp phụ nước của cát (Bộ côn chày hấp phụ nước của cát)	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
46	Bộ kim sắt xác định độ phong hoá của đá (3 chiếc/bộ)	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
47	Bộ xác định đương lượng cát Bao gồm: Hộp gỗ, 3 ống mẫu chuẩn, dụng cụ xác định. (không kèm máy lắc)	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
48	Bộ dụng cụ xác định góc nghỉ tự nhiên của cát	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
49	Bình tỷ trọng đất 100ml	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
50	Tấm kính nhám 300x250x8 mm (Tấm kính xác định giới hạn dẻo của đất)	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
51	Bộ sàng tiêu chuẩn D300 bao gồm các cỡ: 50; 40; 37,5; 31,5; 25; 20; 19; 12,5; 10; 9,5; 5; 4,75; 3; 2,5; 2,36; 2; 1,7; 1,25; 1,18; 1; 0,63; 0,6; 0,5; 0,425; 0,315; 0,3; 0,25; 0,15; 0,14; 0,1; 0,09; 0,075; đáy nắp	Chiếc	33	Trung Quốc	Hoạt động tốt
52	Cân điện tử ALC 15kg (VibraShinko - Nhật) Khả năng cân : 15kg $\pm$ 0.5g Cấp chính xác: II, OIMLKích thước đĩa cân: 230mm x 280mm3 màn hình LCD.Tính năng: Đếm, cân thông thường, trừ bì.Nguồn điện: 220V/6V/4h hoặc AC/DC adaptor	Chiếc	2	Trung Quốc	Hoạt động tốt
C	THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN				
53	Máy kéo nén vạn năng 1000kN	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
54	Máy kéo nén đa năng 100KN	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
55	Máy kéo nén vạn năng 1000kN	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
56	Thước kẹp 300mm	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
57	Bộ gối uốn thép dùng cho máy kéo thép vạn năng: Phù hợp với TCVN/ISO bao gồm 21 cỡ tiêu chuẩn: Bao gồm các cỡ gối: D30; D32; D36; D40; D42; D48; D50; D56; D60; D64; D70; D72; D80; D84; D96; D108; D120; D132; D150; D168; D192mm, bộ gá trên cho các gối, thùng gỗ	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
58	Bộ gá kéo bu lông (13 cỡ) dùng thử kéo Bulong trên máy kéo thép đường kính từ bulong M6-M32: Cung cấp bao gồm các đầu kéo thay thế cho bulong: M6; 8; 10; 12; 14; 16; 18; 20; 22; 25; 28; 30; 32mm, bộ gá trên, dưới, thùng gỗ	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
D	THÍ NGHIỆM ỐNG CÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC				
59	Máy ép ống công 3 cạnhThiết bị thử Ống công 3 cạnh dùng nén công hộp vuông và công ly tâm	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
	Khả năng nén được ống cống có đường kính trong từ: 300 - 1000mmÁp suất tối đa: 500KNCung cấp bao gồm:1. Khung chịu tải chính có thể điều chỉnh được độ cao để phù hợp với các đường kính ống cống.2. Ba lăng xích1 tấn nâng hạ khung chịu tải bằng tay.3. Bơm thủy lực kèm piston hai chiều hành trình 150mm, lực 500KN4. Hiện thị điện tử.5. Các căn đo vết nứt.6. Móng và neo sắt bằng thép đồng bộ với khung chịu tải chính				
E	THÍ NGHIỆM CÔNG HỢP BÊ TÔNG CỐT THÉP				
60	Thước 3m với thước đo độ võng, loại gấp đôi.	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
61	Máy ép ống cống 3 cạnhThiết bị thử Ống cống 3 cạnh dùng nén công hợp vuông và công ly tâm Khả năng nén được ống cống có đường kính trong từ: 300 - 1000mmÁp suất tối đa: 500KNCung cấp bao gồm:1. Khung chịu tải chính có thể điều chỉnh được độ cao để phù hợp với các đường kính ống cống.2. Ba lăng xích1 tấn nâng hạ khung chịu tải bằng tay.3. Bơm thủy lực kèm piston hai chiều hành trình 150mm, lực 500KN4. Hiện thị điện tử.5. Các căn đo vết nứt.6. Móng và neo sắt bằng thép đồng bộ với khung chịu tải chính	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
F	THÍ NGHIỆM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG				
62	Máy quang kế ngọn lửa, dùng phân tích các thành phần hoá học của nước dùng cho xây dựng Model: FP640 Hãng SX: Jingke	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
63	Bình tỷ trọng 100ml	cái	03	Trung Quốc	Hoạt động tốt
64	Máy đo Ph HI9814	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
65	Máy trộn bê tông cưỡng bức trực ngang loại 2 trục Model: HJS-100	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
66	Khuôn bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa	Chiếc	12	Việt Nam	Hoạt động tốt
J	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
67	Máy khoan bê tông D250	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
68	Mũi khoan phi 83	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
69	Mũi khoan phi 108	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
70	Máy siêu âm bê tông Phù hợp tiêu chuẩn EN 12504 part. 4 / ASTM C597 / BS 1881:203 / UNI 9524 / NF P18-418 / UNE 83308. Khoảng đo: 0 ~ 3000 mgiâyĐộ chính xác: 0,1m.giâyCung cấp bao gồm:- Máy chính- Hai đầu đo 55 kHz với cáp nối 3,5 m- Thanh chuẩn- Pin sạc NiMH 4,8V- Nguồn sạc pin 230V, 50Hz- Valy đựng máy.Khối lượng: khoảng 2 kg	Bộ	1	Italia	Hoạt động tốt
71	Súng bắn bê tông Lực va đập 2,207Nm. Kích thước: Dia. 54 × 278 mm Trọng lượng : 1 Kg Cung cấp với túi đựng bằng vải, đá mài và hướng dẫn sử dụng.	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
72	Siêu âm cốt thép Khoảng đo 1: 3 ~ 98mm Khoảng đo 2: 3 ~ 196mm Sai số trong phép đo độ dày của lớp bảo vệ: Khoảng đo: 3 ~ 77mm ± 1 (mm) Khoảng đo 78 ~ 120mm ± 2 (mm) Khoảng đo: 121 ~ 196mm ± 4 Phạm vi đo đường kính(mm): Φ 6 ~ Φ 50mm Chế độ bình thường, Chế độ gia cố dày đặc, Chế độ hồ sơ, Chế độ lưới Chức năng sửa dữ liệu (khoảng cách / độ dày): tự động Màn hình hiển thị: 160 × 128 Nguồn cấp: Pin lithium Kích thước máy chủ (mm): 212 × 134 × 50 Trọng lượng vật chủ (kg): 0,9 Cung cấp gồm: Máy chính, đầu dò đơn, đầu dò kép, dây kết nối, dây đeo, hộp bảo vệ, sách hướng dẫn	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
73	Kích nâng thủy lực 100 tấn , hành trình 100mm Kèm: Bơm thủy lực bằng tay 1 đường ra. Model: HHB-700A; và đồng hồ đo lực	Chiếc	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
74	Thiết bị xác định khả năng ăn mòn cốt thép trong bê tông	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
75	Kích thủy lực rỗng tâm 30 tấn hành trình 100mmCung cấp gồm:Kích thủ lực 30 tấn thông tâm (30kN)Khả năng kích tải Max: 30 tấnHành trình kích: 100mmĐường kính rỗng tâm: 33mmBơm thủy lực bằng tay CP700 dung tích dầu 0,7 lítĐồng hồ chỉ thị áp Dây dẫn thủy lực	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
76	Máy siêu âm kiểm tra khuyết tật mỗi hàn kim loại Phạm vi kiểm tra: 0~9999mm Vận tốc: 1000~9999m/s Lưu trữ kênh: 10 Tần số: 0,2 ~15MHz Độ phân giải: >40dB Nhiệt độ môi trường: -10 độ C ~ 50 độ C Độ ẩm môi trường: 20% ~95% Kích thước: 220x175x59 (mm) Trọng lượng: 1,3kg (bao gồm cả pin) Bộ bao gồm: - Máy chính + hộp đựng - Dây kết nối USB mini - Bộ sạc ngoài - Cáp nối đầu dò - Đầu dò góc 9x9 K2, 2,5MHz - Đầu dò thẳng D20mm, 2,5MHz - Dây đeo - Đĩa Llash USB với phần mềm máy tính - Mẫu chuẩn V1 và dùng cho đường cong DAC	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
77	Giá treo xác định độ dính bám với đá	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
78	Thiết bị thử độ cứng bề mặt bằng thang Moh	Bộ	1	Trung Quốc	Hoạt động tốt
F	THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM DÙNG CHUNG				
79	Kích đòn mẫu vận năng 4" và 6" Kích Trung Quốc 16 tấn	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
80	Nhiệt kế kim loại 250 ⁰ C/5 độ	Chiếc	1	Hàn Quốc	Hoạt động tốt
81	Bộ xác định độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát. Bao gồm: Hộp gỗ, ống đóng tiêu chuẩn, bàn xoa chuẩn, chổi mềm.	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
82	Bộ cân Benkenman Kiểu dáng Châu Âu Tỷ lệ 2:1 làm bằng INOX , rút 3 đoạn, hình thức gọn gàng, có bột thủy thăng bằng, dễ sử dụng kèm 01 đồng hồ so 10x0.01mm	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
83	Phễu rót cát hiện trường Kèm: Bình cát chuẩn bằng nhựa, tấm dung trọng hiện trường, 3 gìm, túi vải.	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

TT	TÊN THIẾT BỊ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HIỆN TRẠNG
84	Cát chuẩn kiểm tra độ chặt, 0,3-0,6mm (50kg)	Kg	50	Việt Nam	Hoạt động tốt
85	Bộ đo E bằng tấm ép tĩnh Bao gồm: Tấm ép D340mm, kích thủy lực 32tấn gắn đồng hồ chỉ thị lực 16 tấn, bộ giàn đỡ thiên phân kế, 02 đồng hồ sơ 10x0,01mm	Bộ	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
86	Ổng kê cao 200mm	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
87	Ổng kê cao 150mm	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
88	Ổng kê cao 300mm	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
89	Tấm ép cứng D760mm của bộ đo E	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
90	Tấm ép cứng D610mm của bộ đo E	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
91	Tấm ép cứng D450mm của bộ đo E	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt
92	Tấm tự lựa D250 của bộ đo E	Chiếc	1	Việt Nam	Hoạt động tốt

Ghi chú:

- Toàn bộ máy móc, thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt và luôn được kiểm định/hiệu chuẩn đúng quy định.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ

(Kèm theo công văn số 15/2026/CV-ĐV, ngày 21/04/2026 của Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nghiệp vụ
1	Lâm Bá Vương	1990	Trưởng phòng/QLCL	- Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, trường đại học Thủy Lợi; - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm theo ISO 17025:2017, số 93/QĐ.65.2025.VLXD - Chứng chỉ TNV: Thí nghiệm, kiểm định vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo, số 137/QĐ.75A.2025.VLXD
2	Đỗ Viết Nam	1986	Cán bộ kỹ thuật/ Thí nghiệm viên	- Cử nhân hóa phân tích, trường cao đẳng Hóa Chất - Chứng chỉ TNV: Thí nghiệm, kiểm định vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo, số 139/QĐ.75A.2025.VLXD
3	Nguyễn Thị Thanh	1984	Cán bộ kỹ thuật/ Thí nghiệm viên	- Cử nhân công nghệ hóa Silicat, trường cao đẳng Hóa Chất - Chứng chỉ TNV: Thí nghiệm, kiểm định vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo, số 138/QĐ.75A.2025.VLXD
4	Phạm Minh Tuấn	1995	Cán bộ kỹ thuật/ Thí nghiệm viên	- Kỹ sư công nghệ kỹ thuật cơ khí, trường đại học công nghiệp Hà Nội - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm theo ISO 17025:2017, số 95/QĐ.65.2025.VLXD - Chứng chỉ TNV: Thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông, số 183/QĐ.97.2025.VLXD
5	Phạm Kiều Hưng	2001	Cán bộ kỹ thuật/ Thí nghiệm viên	- Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, trường đại học Xây Dựng Hà Nội - Chứng chỉ TNV: Thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông, số 185/QĐ.97.2025.VLXD